

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36/2019/HS-ST**
Ngày: 15/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Duyên Hòa**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Bùi Đức Quảng**, Ông **Phan Thanh Trường**

Thư ký phiên tòa: Ông **Đinh Ngọc Thủy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa:
Ông **Lương Ngọc Lâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Đức H** (Tên gọi khác: **Tư**), sinh năm: 1967 tại Thanh Sơn, Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 6, xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Minh Q (Đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1932; vợ và con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/4/2019 đến ngày 02/7/2019 tại xã Giáp Lai. Hiện bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú. (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Đinh Thị Hạnh** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

Người bị hại: Ông **Lê Mạnh L**, sinh năm 1945. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu 6, xã G L, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh **Hà Thái V**, sinh năm 1972. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu 6, xã G L, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 02/8/1998, Hà Thái V đến nhà ông Hà Minh Qu (là bố đẻ của V) để chơi. Khi đến nơi Hà Đức H và Hà Thái S (là anh trai và em trai của V) đi đám hiếu không có ở nhà, Viên ngồi ở nhà ông Q uống nước. Khoảng 20 giờ, khi V đang ngồi uống nước thì Nguyễn Đông Ph đi xe đạp tới và ngồi uống nước cùng. Khi uống nước V nói với Ph “có hai con bò không biết nhà ai lạc vào vườn nhà bố tao chúng mình mổ đi”, Ph đồng ý và nói “tao có chỗ bán rồi”. Sau đó V bảo Ph xuống đám hiếu gọi H và S về, Ph xuống đám hiếu nhưng không gặp H và S. Khoảng 22 giờ H và S đi đám hiếu về, V và Ph bàn với H và S mổ bò đem ra xã Thạch Đồng bán, H và Sinh đồng ý. Ph nói “chỉ cắt lấy tám đùi cho vào bao tải”. Sinh đi lấy đoạn dây cao su dài khoảng 50cm, hai đoạn dây trạc mỗi đoạn dài khoảng 01m để làm thòng lọng buộc cổ bò, hai tải xác rắn màu trắng, một chiếc túi nilon màu xanh và hai con dao (một con dao quắm, một con dao bùi). Sau đó H nói “mổ bò ở đây dễ bị lộ đem lên đồi Lò Đáo mổ”, tất cả đồng ý. H và V dắt bò, Ph và S đi sau đuổi bò. Sau khi đến đồi Lò Đáo, H lại nói “mổ ở đây không an toàn dắt bò xuống khe cạn cạnh khu kho mìn”, mọi người đồng ý. Đến nơi H bảo S đứng canh gác nếu có người thì báo động, Sinh đứng canh gác cách vị trí mổ bò khoảng 100m. Sau đó H và Ph buộc mõm bò vào gốc bạch đàn rồi đập con bò cái, V dùng sòng dao quắm đập chết con bò đực. H, Ph và V dùng dao cắt lọc tám đùi bò (cả lông và xương, da), tim và gan bò cho vào hai bao tải được lót nilon ở dưới đáy rồi buộc lại. V và Ph mỗi người vác một bao tải xuống gần đường tỉnh lộ 316 từ Thanh Sơn đi La Phù cất giấu. Sau đó V và Ph lấy xe đạp chở thịt bò đi bán, còn H và S đi về nhà. Đến sáng ngày 03/8/1998, H và S nghe dân làng nói có bò chết ở trên đồi nên sợ bị phát hiện sau đó đã cùng nhau bỏ trốn lên Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh làm nghề lao động tự do. Đến ngày 11/4/2019, H đã đến Ủy ban nhân dân xã Giáp Lai đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Sau khi mất tài sản, ông Lê Mạnh L đã có đơn trình báo gửi Công an huyện Thanh Sơn về việc bị kẻ gian trộm 02 con bò khoảng 16 tháng tuổi, trị giá 3.000.000 đồng.

Ngày 06/01/1999, Công an huyện Thanh Sơn đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự. Ngày 08/01/1999 ra quyết định khởi tố bị can đối với Hà Đức H về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân” theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985. Ngày 24/8/1999, công an huyện Thanh Sơn ra Lệnh bắt, tạm giam bị can đối với Hà Đức H. Ngày 10/11/1999 ra quyết định truy nã đối với Hà Đức H. Ngày 11/4/2019, Hà Đức H đã ra đầu thú tại UBND xã Giáp Lai. Ngày 12/4/2019, cơ quan điều tra đã ra Quyết định đình nã đối với Hà Đức H. Ngày 12/4/2019, cơ quan điều tra đã ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự đối với bị can và Quyết định phục hồi điều tra bị can đối với Hà Đức H.

Ngày 29/9/1999, Tại bản án số 39/STHS của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn đã xử phạt đối với Hà Thái V 30 tháng tù và Nguyễn Đông Ph 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Buộc Hà Thái V và Nguyễn Đông Ph liên đới bồi thường cho ông Lê Mạnh L 02 con bò (01 con bò cái, 01 con bò đực) trị giá 3.000.000 đồng. Kỳ phần: Hà Thái V 1.500.000 đồng và Nguyễn Đông Ph 1.500.000 đồng.

Người bị hại – Ông Lê Mạnh L trình bày: Trước đó V và Ph chưa bồi thường gì cho ông. Ngày 04/12/2018, Hà Thái V đã đến nhà ông L đứng ra bồi thường cho ông L 20.000.000đ, ông L đã nhận đủ số tiền, không đề nghị V, Ph, H, S phải bồi thường gì thêm và ông đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho H và S.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Hà Thái V trình bày: Đối với số tiền 20.000.000đ mà V đứng ra bồi thường cho ông L, V tự nguyện bồi thường và không yêu cầu Nguyễn Phương Đ, Hà Đức H, Hà Thái S phải hoàn trả tiền cho V.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 12 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn truy tố bị cáo Hà Đức H về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*” theo khoản 1 Điều 155 của Bộ luật Hình sự năm 1985.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn không thay đổi, bổ sung cáo trạng, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Đức H phạm tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*”. Căn cứ Khoản 2, Điều 7 – Bộ luật hình sự 2015; Khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Đức H từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận ngày 14/12/2018 bị hại ông Lê Mạnh L đã nhận đủ số tiền 20.000.000đ do anh Hà Thái V đứng ra bồi thường, tại phiên tòa anh V cũng không yêu cầu anh Nguyễn Đông Ph, anh Hà Thái S và bị cáo Hà Đức H phải hoàn trả lại số tiền anh V đã bồi thường cho ông L.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo bà Đinh Thị H trình bày: Bị cáo H sinh ra và lớn lên trong gia đình cơ bản, bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ hiểu biết về pháp luật còn ít. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo ra đầu thú ngày 11/4/2019 nên bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo lấy đó làm bài học cho bản thân, sống có ích cho gia đình xã hội. Về trách nhiệm dân sự: Anh Hà Thái V đã đứng ra bồi thường cho ông L, tại phiên tòa ông L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về trách nhiệm dân sự. Anh V cũng không có yêu cầu gì.

Bị cáo Hà Đức H nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Đã thực hiện đúng thẩm quyền; đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều nhất trí và không ai có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Chứng cứ buộc tội: Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Hà Đức H khai nhận hành vi phạm tội như sau: Ngày 02/8/1998, Hà Đức H cùng Hà Thái V, Hà Thái S và Nguyễn Đông Ph đã có hành vi trộm cắp 02 con bò của ông Lê Mạnh L, trị giá tài sản 3.000.000đ. Hành vi phạm tội của Hà Đức H đã bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Sơn điều tra phát hiện, làm rõ.

Hành vi phạm tội của Hà Đức H xảy ra ngày 02/8/1998 phạm vào tội “Trộm cắp tài sản của công dân” được quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến một năm hoặc bị phạt tù từ 3 tháng đến 3 năm”*. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Hà Đức H bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã đối với H. Đến ngày 11/4/2019, bị cáo đến UBND xã đầu thú, thời điểm bị cáo Hà Đức H đầu thú Bộ luật hình sự năm 1985 đã được thay bởi Bộ luật hình sự năm 2015. Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, tội trộm cắp tài sản quy định: *“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...”*. Tại khoản 2 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015: Hiệu lực của bộ luật hình sự về thời gian quy định: ... *“2. Điều luật quy định một số tội phạm mới, một hình phạt nặng hơn, một tình tiết tăng, mới hoặc hạn chế phạm vi áp dụng án treo, miễn trách nhiệm hình sự, loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và quy định khác không có lợi cho người phạm tội, thì không áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước đó có hiệu lực thi hành”*. Nhận thấy, hình phạt áp dụng của Bộ luật hình sự 1985 về mức khởi điểm của khung hình phạt nhẹ hơn so với hình phạt áp dụng tại Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội nên áp dụng đối với bị cáo Hà Đức H về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” được quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985.

Xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác lập lưu trong hồ sơ vụ án. Khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo H nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng vẫn trộm cắp. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, bị cáo đều nhất trí, không tranh luận và bào chữa gì. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hà Đức H phạm tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo khoản 1

Điều 155 của Bộ luật Hình sự năm 1985 như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy tính chất vụ án thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn, gây hoang mang trong nhân dân. Vì vậy, đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đó là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Người phạm tội đầu thú. Đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, khả năng thi hành án và các quy định của pháp luật, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo H là phù hợp. Xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có đủ điều kiện cho hưởng án treo tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn và đã bị Công an huyện Thanh Sơn ra quyết định truy nã. Theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số: 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo quy định một trong những trường hợp không cho hưởng án treo là “Người thực hiện hành vi phạm tội bỏ trốn và đã bị các cơ quan tiến hành tố tụng đề nghị truy nã”. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy bị cáo mới có thể nhận ra sai lầm của mình, từ đó cải tạo tốt trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 04/12/2018, Hà Thái V đã đến nhà ông Lê Mạnh L đứng ra bồi thường cho V, Nguyễn Đông Ph, Hà Đức H và Hà Thái S. Ông L xác nhận đã nhận đủ số tiền 20.000.000 đồng và không có yêu cầu đề nghị gì trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Hà Đức H. Vì vậy HĐXX không xem xét đến trách nhiệm dân sự của bị cáo H đối với ông L trong vụ án này. V tự nguyện đứng ra bồi thường và không yêu cầu Hà Đức H phải hoàn trả tiền cho V trong tổng số 20.000.000 đồng, nên HĐXX không xem xét.

[5] Án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 155 của Bộ luật hình sự năm 1985; khoản 2 Điều 7, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **Hà Đức H** (Tên gọi khác: **T**) phạm tội "*Trộm cắp tài sản của công dân*".

Xử phạt bị cáo Hà Đức H (Tên gọi khác: Tư): 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hà Đức H (Tên gọi khác: T) phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Thanh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thanh Sơn;
- Công an huyện Thanh Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Giáp Lai;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đã ký

Trần Thị Duyên Hòa